

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05/9/2018

V/v Ly hôn giữa anh T với chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Tuấn Hưng

2. Bà Trần Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Anh T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, H

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, H

Hiện trú tại: Thôn 3, xã V, huyện T, H

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đặng Anh T: Luật sư Nguyễn Thị Bích L – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH A, Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, anh Đặng Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 30/3/2007, anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T Thành phố H trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh và chị H sống cùng với bố mẹ anh T tại thôn Đ, xã N, huyện T, H. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T và chị H bất đồng quan điểm sống, quan điểm và phương pháp nuôi, dạy con. Bên cạnh đó, chị thường xuyên xô xát và có những lời nói thiếu kiềm chế, xúc phạm bố mẹ anh T. Anh T cùng gia đình đã nhiều lần khuyên giải để chị H thay đổi nhưng chị H không thay đổi. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng và khó hòa giải nên anh T đã làm đơn xin ly hôn chị Đỗ Thị H gửi Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, H. Quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, anh T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh và anh T đã làm đơn xin ly hôn chị H gửi Tòa án nhân dân huyện T. Anh T và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ nên anh T làm đơn xin ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H có hai con chung là cháu Đặng Hương T, sinh ngày 13/01/2008 và cháu Đặng Tuấn H, sinh ngày 30/10/2011. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Hương T và không yêu cầu chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đặng Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 14/3/2007 và đăng ký kết hôn ngày 30/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, H. Kể từ sau khi kết hôn đến nay, chị H thừa nhận giữa chị và anh T có phát sinh mâu thuẫn và có xô xát cãi vã nhưng theo chị đó cũng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Chị H cũng thừa nhận chị đã nhiều lần không kiềm chế được bản thân và đã nói những lời lẽ không hay về gia đình nhà chồng. Song, chị cũng đã nhận ra lỗi của mình và chị cùng mẹ đẻ của chị đã xin lỗi gia đình anh T nhưng không được chấp nhận. Trước khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T, anh T đã nộp đơn xin ly hôn chị tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình làm việc tại xã và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, tại phiên tòa hôm nay

chị H giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với anh T. Do chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T chưa đến mức trầm trọng, chị đề nghị Tòa án hòa giải để chị và anh T đoàn tụ.

Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Đặng Anh T có hai con chung là cháu Đặng Hương T, sinh ngày 13/01/2008 và cháu Đặng Tuấn H, sinh ngày 30/10/2011. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Tuấn H và không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân phường P, quận T, H xác nhận anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn ngày 30/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường P.

Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở cung cấp: Anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H tổ chức lễ cưới vào ngày 14/3/2007. Sau khi cưới, anh T và chị H sống cùng với bố mẹ anh T tại thôn Đ, xã N, huyện T, H. Do phát sinh mâu thuẫn trong quá trình sống chung và hai bên không tự hòa giải được nên anh T đã nộp đơn xin ly hôn chị H tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình làm việc tại Ủy ban nhân dân xã N, anh T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh nên anh T đã nộp đơn khởi kiện Tòa án nhân dân huyện Th.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã N là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, anh T và chị đã ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đầu năm 2018 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H có hai con chung là Đặng Hương T, sinh ngày 13/01/2008 và cháu Đặng Tuấn H, sinh ngày 30/10/2011. Anh T có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Hương T và chị H có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Tuấn H. Hai bên không yêu cầu nhau phải đóng góp phí tổn nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T được nuôi cháu Đặng Hương T, chị H được nuôi cháu Đặng Tuấn H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Đặng Hương T, sinh ngày 13/01/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Tuấn H, sinh ngày 30/10/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T, chị H có quyền thăm hỏi con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Anh T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ vợ chồng: Anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H kết hôn vào ngày 30/3/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, H. Anh T và chị H kết hôn tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự bất đồng trong quan điểm sống giữa hai vợ chồng và vì chị H nhiều lần không kiềm chế được bản thân, đã nói những lời lẽ không hay về gia đình nhà chồng. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đầu năm 2018. Tòa án tiến hành hòa giải để anh T và chị Hương đoàn tụ nhưng không thành do anh T cương quyết đề nghị Tòa xét xử cho ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H căng thẳng từ lâu, cả hai đã sống ly thân được 8 tháng, anh T không còn tình cảm vợ chồng với chị H. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng được đoàn tụ với anh T nhưng xét thấy nguyện vọng đoàn tụ chỉ xuất phát từ phía chị H. Trong khi đó, anh T giữ nguyên quan điểm và cương quyết xin ly hôn chị H. Anh T đã nộp đơn xin ly hôn chị H tại Ủy ban nhân dân xã N nhưng sau đó xin rút đơn để vợ chồng đoàn tụ được một thời gian thì mâu thuẫn tiếp tục phát sinh nên anh T đã nộp đơn xin ly hôn chị H tại Tòa án. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xử cho anh T được ly hôn với chị H là đúng pháp luật.

2] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Đặng Anh T có hai con chung là cháu Đặng Hương T, sinh ngày 13/01/2008 và cháu Đặng Tuấn H, sinh ngày 30/10/2011. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Hương T và chị H có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Tuấn H. Hai bên không yêu cầu nhau phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Bên cạnh đó, cháu Đặng Hương T cũng có nguyện vọng được ở với anh T và cháu Đặng Tuấn H có nguyện vọng ở với chị H nên giao cháu Đặng Hương T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Tuấn H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Về đóng góp phí tổn nuôi con chung: Hai bên không yêu cầu nhau phải đóng góp phí tổn nuôi con chung nên Tòa án không xét.

4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5] Về án phí: Anh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp.

6] Về quyền kháng cáo bản án: Anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Anh T được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hương T, sinh ngày 13/01/2008 cho anh Đặng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đặng Hương T đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác; Giao cháu Đặng Tuấn H, sinh ngày 30/10/2011 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc cho đến khi cháu Đặng Tuấn H đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ

đóng góp phí tổn nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H cho đến khi có đề nghị hoặc thay đổi khác. Quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Đặng Anh T và chị Đỗ Thị H được pháp luật bảo đảm.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Anh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0006868 ngày 28/6/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Trung Hòa

